

Bản án số: 66 /2024/HC-ST

Ngày: 06-6-2024

“V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Vĩnh Kỳ

2. Bà Lê Thị Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Lại – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 109/2022/TLST-HC ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HC ngày 11/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-HC ngày 07/5/2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Trần Thị Thùy H, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Số E T, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn P, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H (vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Huỳnh Tấn K – Trưởng Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện H (có mặt);

- Bà Trịnh Thị Thúy V – Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện H (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân tỉnh B;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh B: Ông Trần Ngọc N –

Phó Chi cục Trưởng C thuộc Sở TN&MT tỉnh B (có mặt);

2/ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H;

Người đại diện: Ông Huỳnh Tấn K – Trưởng Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện H (có mặt).

3/ Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thúy V – Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện H (có mặt).

4/ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận.

5/ Công ty Cổ phần T5;

Địa chỉ: Đ, thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

6/ Công ty Cổ phần Đ;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

7/ Ông Ngô Văn Bảo T – sinh năm 1971 ; Địa chỉ: Khu phố E, phường B, thị xã B, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Trần Thị Thùy H trình bày: Vào năm 2019, bà có nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị T1 diện tích 82,445m² thuộc thửa số 07, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 342180 do UBND huyện H cấp ngày 25/8/2006 đã được cập nhật sang tên. Thực hiện chủ trương làm mới trục đường ven biển ĐT 719B đoạn P – Kê Gà của tỉnh. Căn cứ thông báo thu hồi đất số 465/TB-UBND ngày 25/10/2020 của UBND huyện H về việc thu hồi một phần diện tích đất là 14.927,5m² thuộc tờ bản đồ số 12 tại xã T, huyện H (Thuộc một phần diện tích 82,445m² thuộc thửa số 07, tờ bản đồ số 12) để thực hiện dự án. Mặc dù, UBND huyện chưa ban hành phương án bồi thường hỗ trợ đối với phần diện tích đất bị thu hồi nhưng bà đã tự nguyện giao đất cho nhà nước để thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ. Cụ thể ngày 21/5/2021, bà đã ký biên bản bàn giao đất trên thực địa cho chủ dự án và Trung tâm phát triển quỹ đất huyện H dưới sự chứng kiến của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, cho đến nay UBND huyện H vẫn chưa ban hành Quyết định thu hồi cũng như phương án phê duyệt bồi thường đối với tài sản trên cho bà. Vì vậy bà khởi kiện buộc UBND huyện H phải thực hiện hành vi ban hành quyết định thu hồi và phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích đất thu hồi là 14.927,5m² thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ 12, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 342180 ngày 25/8/2006 của UBND huyện H.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện H trình bày tại công văn số

2698/UBND-TNMT ngày 18/11/2022 và công văn số 2951/UBND-TNMT ngày 07/11/2023:

Việc thu hồi đất thực hiện công trình: làm mới đường trục ven biển ĐT.719B đoạn **P - Kê Gà, tỉnh Bình Thuận** được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1401/QĐ-UBND ngày 18/6/2020. Tổng diện tích thu hồi là 146,4ha/297 hồ sơ (278 hồ sơ cá nhân và 19 hồ sơ tổ chức). Trong đó: **Thành phố P** là 64,5 ha/149 hồ sơ, **huyện H** là 81,9, ha/148 hồ sơ.

Ngày 23/10/2020, UBND huyện có Thông báo thu hồi đất số 465/TB - UBND để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Làm mới đường trục ven biển ĐT.719 đoạn **P – Kê Gà**. Theo đó: Thông báo thu hồi đất của hộ bà **Trần Thị Thùy H** với diện tích dự kiến thu hồi là 14.927,5m² thuộc thửa số 85, tờ bản đồ số 12 tại **xã T**, loại đất đang sử dụng: Đất trồng cây lâu năm.

Ngày 19/11/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất **huyện H** phối hợp với chủ đầu tư, **UBND xã T** lập biên bản đo đạc, kiểm đếm tài sản của người bị thu hồi đất có tài sản gắn liền với đất của hộ bà **H**. Theo đó: Diện tích 14.927,5m² thuộc thửa số 85, tờ bản đồ số 12, đất trồng cây lâu năm, cây trái, hoa màu bị giải tỏa: 17 cây dương loại B, 19 cây dương loại C, 04 cây kéo lá trầm loại A.

Ngày 10/5/2021, **UBND xã T** có Giấy xác nhận nguồn gốc đất và tài sản gắn liền với đất số 05/GXN. Theo đó: Diện tích đất thu hồi 14.927,5m² nằm trong thửa số 07, tờ bản đồ số 12, diện tích 82.445m² đất trồng cây được **UBND huyện H** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông **Võ Văn T2** (sau đã được xác nhận biến động đăng ký qua nhiều người, hiện là bà **Trần Thị Thùy H**).

Liên quan đến diện tích đất khai thác khoáng sản – **M, Z, Rutil S**.

Mỏ Ilmenit, **Z, Rutil S** được Bộ trưởng **Bộ T6** cấp phép theo Giấy phép khai thác số 2007/GP-BTNMT ngày 14/12/2007, trữ lượng khai thác là 256.965 tấn tinh quặng trên diện tích 181,5ha, thời hạn cấp phép là 4,3 năm.

Ngày 09/10/2008, **UBND tỉnh B** ban hành Quyết định số 2741/QĐ-UBND về việc thu hồi và cho thuê đất để khai thác khoáng sản và tuyển quặng **I, Z, Rutil** của **Công ty Cổ phần T5** tại **mỏ S xã T, thành phố P và xã T, huyện H**. Theo đó, thu hồi tổng thể 1.553,693m² đất tại **xã T và xã T** cho **Công ty Cổ phần T5** thuê 1.243.717m² đất chưa sử dụng. Thời hạn thuê đến hết ngày 14/4/2012, giao **UBND thành phố P, huyện H** ban hành quyết định thu hồi chi tiết đối với 245.303m² đất do các hộ gia đình, cá nhân nhân đang sử dụng đã thu hồi tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này và phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất Bình Thuận, **Công ty T5** tổ chức việc bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng theo quy định. Sau khi thực hiện xong công tác bồi thường

và giải phóng mặt bằng UBND thành phố P và UBND huyện H có báo cáo kết quả thông qua Sở TN&MT tỉnh B để tham mưu UBND tỉnh quyết định cho Công ty T5 thuê đất khai thác và tuyển quặng theo giấy phép của Bộ T6 cấp.

Ngày 10/10/2008, Công ty T5 chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cho Công ty Cổ phần Đ1 theo hợp đồng số 01/HDCN-08.

Ngày 16/02/2009, Bộ T6 cấp giấy phép chuyển nhượng khai thác khoáng sản số 183/GP-BTNMT cho phép công ty Đ1 nhận chuyển nhượng quyền khai thác từ Công ty Cổ phần T5 để tiếp tục khai thác I, Z, R bằng phương pháp lộ thiên tại 14 khối trữ lượng: 121-1, 122-2, 122-3, 122-4, 122-5, 122-6, 122-7, 122-8, 122-9, 122-10, 122-11, 122-12, 122-13 và 122-14 thuộc khu vực S, xã T, thành phố P và xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 26/7/2011, UBND huyện H đã ban hành 07 Quyết định thu hồi đất chi tiết của 07 hộ gia đình, cá nhân. Trong đó, có Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 thu hồi 38.821m² đất của ông Ngô Văn Bảo T. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Đ1 không phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất Bình Thuận tổ chức việc bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng.

Ngày 25/12/2020, Trung tâm P1 có Công văn Số 2154/PTQĐ-QLQĐ về việc phúc đáp Công văn số 184/UBND ngày 18/12/2020 của UBND xã T. Theo đó: Trung tâm P1 khẳng định không thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án khai thác và tuyển quặng ilmenit, zircon, rutil tại khu vực Suối Nhum do Công ty Cổ phần T5.

Theo Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của Công ty Cổ phần Đ1 do Liên đoàn bản đồ địa chất Miền Nam lập năm 2020 có ghi: “2.1.1.1. Tọa độ khu vực khai thác Diện tích trên mặt của mỏ được phép khai thác là 181,5ha, được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 24 có tọa độ được xác định trong bảng 1.1. Tổng diện tích đã tác động hoạt động khai thác là 77,5ha/181,5ha;... Diện tích đã khai thác 77,5ha nằm trong ranh giới cấp phép khai thác trên phần diện tích phía Nam của mỏ thuộc các khối trữ lượng 121-1, 122-2, 122-3, 122-4, 122-5, 122-6 và một phần nhỏ ở khối trữ lượng 122-8, 122-10. Diện tích còn lại chưa khai thác là 104ha”.

Theo Biên bản kiểm tra hiện trạng mỏ titan Suối Nhum, các nội dung liên quan của mỏ của Công ty Cổ phần Đ1 ngày 06 đến ngày 07/02/2020 của Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản miền N phối hợp với Sở T tỉnh, Sở Công thương tỉnh B, UBND huyện H và các đơn vị có liên quan kiểm tra thực địa khu vực mỏ titan Suối Nhum thuộc xã T, thành phố P và xã T. Theo đó ghi nhận: “Hiện trạng tại thực địa: Trong diện tích 77,5 ha đã tác động khai thác có 54ha đã được hoàn thổ và trồng cây phi lao; hiện có

04 moong ngừng hoạt động khai thác, 02 moong đã hoàn thổ một phần (moong 2 và 3); 02 moong chưa hoàn thổ (moong 1 và 4); đã tháo dỡ hết các hệ thống vít xoắn, máy bơm, đường ống dẫn vận chuyển đi nơi khác; trong diện tích không có dấu hiệu khai thác mới; một phần diện tích sau khai thác, Công ty có tiến hành trồng cây thanh long. Các nhà kho chứa vật tư thiết bị chỉ còn khung nhà trống; trục đường vận chuyển chính trong mỏ vẫn còn nhưng xe đi lại khó khăn do những đoạn cát tơi lún; đường tải điện ba pha đã được tháo dỡ một phần và bị cắt điện”.

Ngày 04/8/2022, Bộ T6 ban hành Quyết định số 1741/QĐ-BTNMT về việc phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, titan tại khu vực S thuộc xã T, thành phố P và T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Theo đó: “Mục đích đóng cửa mỏ: Để thanh lý tài nguyên khoáng sản thuộc phần diện tích đã khai thác hết trữ lượng; bảo vệ tài nguyên, khoáng sản thuộc phần diện tích chưa khai thác; bàn giao diện tích đất các khu vực đóng cửa mỏ khoáng sản cho Ủy ban nhân dân tỉnh B quản lý theo quy định của pháp luật về khoáng sản, đất đai và pháp luật khác có liên quan; cải tạo, phục hồi môi trường và đất đai và các khu vực đã khai thác”.

Vướng mắc liên quan đến việc thu hồi đất, thực hiện Công trình: Làm mới đường trục ven biển ĐT.719B, đoạn P - K, tỉnh Bình Thuận liên quan đến trường hợp bà Trần Thị Thùy H

Qua rà soát, trong diện tích 14.927,5m² dự kiến thu hồi của hộ bà Trần Thị Thùy H thực hiện Công trình: Làm mới đường trục ven biển ĐT.719B đoạn P – Kê Gà, có:

- Diện tích 9.907,5m² nằm trong phạm vi thu hồi đất theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 của UBND huyện, thu hồi đất hộ ông (bà) Ngô Văn Bảo T để khai thác và tuyển quặng ilmenit, zircon, rutil tại khu vực S, xã T chưa lập thủ tục bồi thường, cho thuê đất để Công ty Cổ phần T5 khai thác khoáng sản và tuyển quặng ilmenit, zircon, rutil; nằm trong khối trữ lượng 122-3 Giấy phép khai thác số 2077/GP-BTNMT.

- Diện tích 5.020m² nằm trong phần diện tích 500.925m² đất đã được UBND tỉnh đã thu hồi cho Công ty T5 thuê tại Quyết định số 2741/QĐ- UBND ngày 09/10/2008; nằm trong khối trữ lượng 122-3 Giấy phép khai thác số 2077/GP-BTNMT.

Mặt khác: Theo Bản đồ hiện trạng khai thác 6 tháng đầu năm 2010 kèm theo Báo cáo số 36/BT-BC ngày 03/7/2010 về việc báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty Cổ phần Đ1 thì tại vị trí 14.927,5m² (dự kiến thu hồi của hộ bà Trần Thị Thùy H) đã có một phần diện tích đất Công ty Cổ phần Đ1 sử dụng làm bãi thải tạm; theo Bản đồ hiện trạng khai thác năm 2010 lập ngày 26/12/2010 của Công ty Cổ phần Đ1 thì tại vị trí 14.927,5m² (dự kiến thu hồi của hộ bà Trần Thị Thùy H) Công ty Cổ

phần Đ1 sử dụng làm bãi thải tạm được sử dụng mở rộng quy mô hơn so với báo cáo 6 tháng đầu năm 2010; theo Bản đồ kết thúc khai thác theo từng giai đoạn lập năm 2020 kèm theo đề án đóng cửa mỏ của **Công ty Cổ phần Đ1** thì tại vị trí 14.927,5m² (dự kiến thu hồi của hộ bà **Trần Thị Thùy H**) nằm trong khu vực đã khai thác khoáng sản (kí hiệu trên bản đồ A1, A2); theo Bản đồ vị trí giám sát môi trường kèm theo Đề án đóng cửa mỏ của **Công ty Cổ phần Đ1** thì tại vị trí 14.927,5m² (dự kiến thu hồi của hộ bà **Trần Thị Thùy H**) nằm trong khu vực đã thực hiện hoàn thổ, san ủi trồng cây (diện tích 54,0ha); theo Biên bản kiểm tra hiện trạng mỏ titan Suối Nhum, các nội dung liên quan cửa mỏ của **Công ty Cổ phần Đ1** vào ngày 06 đến ngày 07/02/2020 của Cục Kiểm soát hoạt động khoáng sản **miền N** phối hợp với **Sở T** tỉnh, **Sở Công thương tỉnh B**, **UBND huyện H** và các đơn vị có liên quan kiểm tra thực địa khu vực mỏ titan Suối Nhum thuộc **xã T, thành phố P và xã T**. Theo đó ghi nhận: “*Hiện trạng tại thực địa: Trong diện tích 77,5 ha đã tác động khai thác có 54ha đã được hoàn thổ và trồng cây phi lao; hiện có 04 moong ngừng hoạt động khai thác, 02 moong đã hoàn thổ một phần (moong 2 và 3); 02 moong chữa hoàn thổ (moong 1 và 4); đã tháo dỡ hết các hệ thống vít xoắn, máy bơm, đường ống dẫn vận chuyển đi nơi khác; trong diện tích không có dấu hiệu khai thác mới, một phần diện tích sau khai thác, Công ty có tiến hành trồng cây thanh long. Các nhà kho chứa vật tư thiết bị chỉ còn khung nhà trống; trục đường vận chuyển chính trong mỏ vẫn còn nhưng xe đi lại khó khăn do những đoạn cát toi lún; đường tải điện ba pha đã được tháo dỡ một phần và bị cắt điện*”.

Như vậy, tại vị trí 14.927,5m² (dự kiến thu hồi của hộ bà **Trần Thị Thùy H**) **Công ty Cổ phần Đ1** đã khai thác khoáng sản và thực hiện việc cải tạo, trồng cây phục hồi môi trường sau khi khai thác khoáng sản và lập Đề án đóng cửa mỏ được **Bộ T6** phê duyệt tại Quyết định số 1741/QĐ-BTNMT ngày 04/8/2022. Trong khi đó, diện tích 14.927,5m² có: 5.020m² nằm trong diện tích được UBND tỉnh đã thu hồi cho **Công ty T5** thuê đất khai thác khoáng sản tại Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 09/10/2008 và 9.907,5m² nằm trong diện tích đất UBND huyện thu hồi đất hộ ông **Ngô Văn Bảo T** tại Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 26/7/2011, tuy chưa lập thủ tục bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cho ông **T** và được UBND tỉnh cho thuê đất khai thác khoáng sản, nhưng **Công ty Cổ phần Đ1** đã khai thác khoáng sản, tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác.

Do các vướng mắc chồng lấn về pháp lý do cơ quan cấp trên đã xác lập, UBND huyện chưa có đủ cơ sở để ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà **Trần Thị Thùy H** khi thực hiện công trình: Làm mới đường trục ven biển ĐT.719B đoạn **P - K, tỉnh Bình Thuận**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận trình bày tại công văn số 248/PTQĐ-QLQĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023: Đối với phần diện tích đất UBND tỉnh giao cho Công ty Cổ phần T5 thuê, mặc dù được UBND tỉnh giao cho Trung tâm thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ nhưng Trung tâm không thực hiện mà Công ty tự thương lượng với các hộ dân liên quan đến nội dung khởi kiện của bà Trần Thị Thùy H.

Ngày 25/12/2020, Trung tâm có Công văn số 2154/PTQĐ-QLQĐ trả lời UBND xã T về việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ bà H.

Riêng đối với dự án đường ĐT.719B: Trung tâm có triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nhưng sau đó UBND tỉnh chỉ đạo giao lại cho Trung tâm Phát triển huyện H thực hiện và Trung tâm đã chuyển giao toàn bộ hồ sơ cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện H.

Trong quá trình giải quyết - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển quỹ đất Hàm Thuận N1 trình bày: Đối với phần diện tích khai thác khoáng sản thì thẩm quyền thực hiện thủ tục bồi thường là Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận; còn đối với phần diện tích thu hồi để thực hiện dự án đường ĐT719B thì trước đây cũng thuộc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận nhưng nay đã giao lại cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện H giải quyết. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét, xác định tư cách tham gia tố tụng theo quy định.

Tại phiên tòa, các bên đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu của mình.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Việc UBND huyện H không ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường cho hộ bà Trần Thị Thùy H do bị thu hồi 14.927,5m² đất thuộc thửa đất số 85 thuộc tờ bản đồ số 12 là hành vi hành chính trái pháp luật, đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của hộ bà Trần Thị Thùy H. Do đó, bà Trần Thị Thùy H khởi kiện là có cơ sở chấp nhận.

Để đảm bảo việc giải quyết vụ án thì cần phải xem xét các quyết định hành chính liên quan gồm: Quyết định số 2741/QĐ- UBND ngày 09/10/2008 của UBND tỉnh B, về thu hồi và cho Công ty cổ phần T5 thuê 1.243.717m² đất và Quyết định số 165/QĐ- UBND ngày 26/7/2011 của UBND huyện H, về việc thu hồi 38.821m² đất là một phần diện tích nằm trong thửa đất số 07/82.445m² của ông Ngô Văn Bảo T để giao cho Công ty cổ phần T5 khai thác và tuyển quặng ilmenit, zircon tại mỏ S.

Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm c khoản 2 Điều 193 Luật TTHC, tuyên xử:

- + Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị Thùy H**;
- + Tuyên bố Hành vi hành chính của **UBND huyện H** về việc không thực hiện hành vi ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường cho hộ bà **Trần Thị Thùy H** do bị thu hồi 14.927,5m² đất thuộc thửa đất số 85 thuộc tờ bản đồ số 12 là hành vi hành chính trái pháp luật.

- + Buộc **UBND huyện H** chấm dứt hành vi hành chính trái pháp luật và thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật.

- + Hủy một phần quyết định cho thuê đất số 2741/QĐ- UBND ngày 09/10/2008 của **UBND tỉnh B** (hủy phần liên quan đến diện tích 5.020m² đất thuộc quyền sử dụng của bà **Trần Thị Thùy H**, theo giấy CNQSD đất số AG 342180 của **UBND huyện H** cấp ngày 25/8/2006).

- + Hủy quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 của **UBND huyện H**, về việc thu hồi 38.821m² đất nằm trong thửa đất số 07, diện tích 82.445m² của ông **Ngô Văn Bảo T** đã giao cho **Công ty Cổ phần T5** khai thác và tuyển quặng ilmenit, zircon tại **mỏ S**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Bà **Trần Thị Thùy H** khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc **UBND huyện H** ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi. Như vậy, hành vi không ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường do thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và do **UBND huyện H** thực hiện nên khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 3, 4 và 9 Điều 3, Khoản 4 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[2] *Về quan hệ pháp luật:* Bà **Trần Thị Thùy H** khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc **UBND huyện H** ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi của bà nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xác định quan hệ pháp luật là “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

[3] Về thời hiệu khởi kiện vụ án: Thông báo thu hồi đất số 465/TB-UBND của UBND huyện H được ban hành vào ngày 23/10/2020, bà Trần Thị Thùy H bàn giao đất cho UBND huyện H ngày 21/5/2021, nhưng đến nay UBND huyện H không ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường do thu hồi đất và hỗ trợ cho hộ bà H. Đến ngày 12/9/2022, bà Trần Thị Thùy H nộp đơn khởi kiện hành vi hành chính của UBND huyện H, tỉnh Bình Thuận tại Tòa án, là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

[4] Tại phiên tòa, người bị kiện là UBND huyện H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND tỉnh B; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh P1; Công ty Cổ phần T5; Công ty Cổ phần Đ và ông Ngô Văn B Triệu vãng mặt nhưng UBND tỉnh B đã có văn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Thuận; Công ty Cổ phần T5; Công ty Cổ phần Đ và ông Ngô Văn Bảo T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nhưng không có lý do. Căn cứ Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[5] Về nội dung vụ án:

[5.1] Xét hành vi hành chính của UBND huyện H về việc không ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đất đối với phần diện tích bị thu hồi là 14.927,5m², tọa lạc tại xã T, huyện H cho bà Trần Thị Thu H1.

[5.1.1] Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng và kê khai đăng ký quyền sử dụng đối với diện tích 14.927,5m² là một phần diện tích nằm trong thửa đất số 07, tờ bản đồ số 12, xã T, huyện H.

- Ngày 25/8/2006, UBND huyện H cấp giấy CNQSD đất số AG 342180 cho ông Võ Văn T2 sử dụng thửa đất số 07, tờ bản đồ số 12, diện tích 82.445m² đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (sau đây viết và gọi tắt là thửa đất số 07/82.445m²).

- Ngày 22/12/2007, ông Võ Văn T2 chuyển nhượng thửa đất số 07/82.445m² cho ông Ngô Văn Bảo T, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất H cập nhật biến động ngày 18/01/2008 cho ông T là người sử dụng thửa đất số 07/82.455m².

- Ngày 09/10/2008, UBND tỉnh B ban hành quyết định số 2741/QĐ-UBND và Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 25/3/2009, về việc điều chỉnh Quyết định số 2741/QĐ-UBND. Theo đó: UBND tỉnh thu hồi tổng thể 1.545.126m² đất tại xã T, thành phố P và xã T, huyện H và cho Công ty Cổ phần T5 thuê để thực hiện khai thác, tuyển

quặng ilmenit, zircon theo giấy phép số 2077/GP-BTNMT ngày 14/02/2007 của Bộ T6. Trong đó diện tích đất thuộc xã T, huyện H là 623.301m². Cụ thể:

+ 122.376m² đất do hộ gia đình, cá nhân sử dụng, gồm: 92.286m² đất trồng cây hàng năm khác và 30.090m² đất trồng cây lâu năm (không có danh sách các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất bị thu hồi, kèm theo quyết định số 2741 và số 896).

+ 500.925m² đất đồi chưa sử dụng do UBND xã T quản lý.

- Ngày 26/7/2011, UBND huyện H ban hành Quyết định số 165/QĐ-UBND thu hồi 38.821m² đất là một phần diện tích nằm trong thửa đất số 07/82.445m² của ông Ngô Văn Bảo T để giao cho Công ty Cổ phần T5 khai thác và tuyển quặng ilmenit, zircon tại mỏ S, theo Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 09/10/2008 và Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 25/3/2009 của UBND tỉnh B. Theo bản đồ vị trí thửa đất bị thu hồi do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đo vẽ ngày 21/7/2011, thì diện tích 38.821m² đất thu hồi thuộc thửa đất số 222/365m² và thửa đất số 225/38.456m².

Tại Điều 2 của Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 của UBND huyện H đã giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với Công ty Cổ phần T5, UBND xã T tổ chức kiểm kê bồi thường thiệt hại về đất và tài sản trên đất, giải phóng mặt bằng; Văn phòng Đ2 thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính biến động theo quy định.

Tuy nhiên, Công ty Cổ phần T5 không phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh tổ chức việc bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng nên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất H (nay là Chi nhánh Văn phòng Đ2) chưa chỉnh lý hồ sơ địa chính biến động giảm diện tích đối với thửa đất số 07/82.445m² của ông Ngô Văn Bảo T.

- Đến ngày 25/5/2017, Chi nhánh Văn phòng Đ2 cập nhật biến động người sử dụng thửa đất số 07/82.445m² là ông Nguyễn Văn M. Nguồn gốc đất do ông M nhận chuyển nhượng từ ông Ngô Văn Bảo T.

- Ngày 27/9/2018, Chi nhánh Văn phòng Đ2 cập nhật biến động người sử dụng thửa đất số 07/82.445m² là bà Nguyễn Thị T3. Nguồn gốc đất do bà T3 nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn M.

- Ngày 12/9/2019, Chi nhánh Văn phòng Đ2 cập nhật biến động (lần thứ 3) người sử dụng thửa đất số 07/82.445m² là bà Trần Thị Thùy H. Nguồn gốc đất do bà H nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị T3.

- Ngày 23/10/2020, UBND huyện H ban hành Thông báo số 465/TB-UBND thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Công trình làm mới đường trục ven biển ĐT.719B, đoạn P - K, tỉnh Bình Thuận. Theo đó, diện tích đất dự kiến thu hồi của hộ bà Trần Thị Thùy H là 14.927,5m² thuộc thửa đất số 85, tờ bản đồ số 12 tại xã T; kèm

theo sơ đồ thửa đất bị thu hồi do Trung Tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh P1 đo vẽ ngày 24/7/2020, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B phê duyệt ngày 31/8/2020.

- Ngày 19/11/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với Chủ đầu tư (Ban Q), UBND xã T lập biên bản đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với 14.927,5m² đất thu hồi của hộ bà Trần Thị Thùy H có 36 cây dương từ 2 - 4 năm tuổi (17 cây loại B, 19 cây loại C, tức cây trồng vào khoảng năm 2017 - 2019), 04 cây keo lá tràm 05 năm tuổi loại A, tức cây trồng từ năm 2016.

- Ngày 10/5/2021, UBND xã T có Giấy xác nhận nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất số 05/GXN, với nội dung: *Diện tích đất thu hồi 14.927,5m² nằm trong thửa đất số 07, tờ bản đồ số 12, diện tích 82.445m² đất trồng cây lâu năm được UBND huyện H cấp giấy CNQSD đất số AG 342180 cấp ngày 23/8/2006, đã được Chi nhánh Văn phòng Đ2 cập nhật biến động ngày 12/9/2019 cho bà Trần Thị Thùy H là người sử dụng đất.*

[5.1.2] Về hành vi không ban hành Quyết định thu hồi, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường của UBND huyện H.

- Diện tích 14.927,5m² đất dự kiến bị thu hồi nằm trong thửa đất số 07/82.445m² loại đất trồng cây lâu năm, theo giấy CNQSD đất số AG 342180 của UBND huyện H cấp ngày 25/8/2006, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ2 cập nhật biến động ngày 12/9/2019 cho bà Trần Thị Thùy H là người sử dụng thửa đất số 07/82.455m². Nguồn gốc đất do bà H nhận chuyển nhượng.

- Công ty Cổ phần T5 không phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng.

- Hiện trạng 14.927,5m² đất dự kiến thu hồi của bà Trần Thị Thùy H, như sau:

+ 5.020m²/14.927,5m² đất nằm trong diện tích 500.925m² đất đã được UBND tỉnh B thu hồi cho Công ty Cổ phần T5 thuê tại Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 09/10/2008, theo giấy phép số 2077/GP-BTNMT ngày 14/02/2007 của Bộ T6 cấp cho Công ty Cổ phần T5 thực hiện việc khai thác và tuyển quặng ilmenit, zircon tại mỏ S xã T, thành phố P và xã T, huyện H.

+ 9.907,5m²/14.927,5m² đất nằm trong diện tích 38.821m² đất bị thu hồi theo quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 của UBND huyện H thu hồi của ông Ngô Văn Bảo T để khai thác và tuyển quặng ilmenit, zircon tại mỏ S xã T, thành phố P và xã T, huyện H chưa lập thủ tục bồi thường cho ông T.

- Tại vị trí 14.927,5m² đất dự kiến thu hồi của bà Trần Thị Thùy H, Công ty Cổ phần Đ1 đã khai thác khoáng sản và thực hiện việc cải tạo, trồng cây phục hồi môi

trường sau khi khai thác khoáng sản và lập đề án đóng của mỏ được Bộ T6 và Môi trường phê duyệt tại quyết định số 1741/QĐ-BTNMT ngày 04/8/2022.

Ngoài ra, ý kiến của UBND huyện H, tại biên bản đối thoại ngày 23/11/2022: Trường hợp thu hồi đất của bà Trần Thị Thùy H do có sự chồng chéo về văn bản xét tính pháp lý, vấn đề này còn phụ thuộc vào cơ quan cấp trên nên UBND huyện H chưa thể thực hiện phương án bồi thường cho bà Trần Thị Thùy H. UBND huyện H đã xin ý kiến của các cơ quan chuyên môn cấp trên tìm phương án bồi thường cho người dân, đồng thời có đề xuất tách phần diện tích thuộc dự án khai thác khoáng sản với diện tích làm dự án đường ĐT719B để có cơ sở xem xét, bồi thường theo thẩm quyền nhưng đến nay vẫn chưa có phương án để tháo gỡ. Đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thùy H theo quy định pháp luật.

[5.1.3] Tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai, quy định: “Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây:

- a) Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư;
- b) Thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam”.

Tại khoản 3 Điều 26 Luật đất đai, quy định: “Khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì người sử dụng đất được Nhà nước bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật”

Tại điểm khoản 3 Điều 69 Luật đất đai, quy định: “Việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định như sau:

- a) Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày;...”

Điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, tại khoản 1 Điều Điều 75 Luật Đất đai, quy định: “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) ...”.

Như vậy, việc UBND huyện H chỉ ban hành Thông báo về việc thu hồi đối với phần diện tích đất 14.927,5m², tọa lạc tại xã T, huyện H cho bà Trần Thị Thu H1. Đồng

thời, UBND huyện H đưa ra lý do có sự chồng chéo đối với quyết định liên quan đến việc thu hồi diện tích 14.927,5m² đất của bà H1, nhưng chưa được cơ quan cấp trên cho ý kiến giải quyết nên UBND huyện chưa ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Trần Thị Thùy H, là không có căn cứ.

Do đó, UBND huyện H không ban hành ban hành Quyết định thu hồi đất cùng quyết định phê duyệt phương án bồi thường cho hộ bà Trần Thị Thùy H do bị thu hồi 14.927,5m² đất thuộc thửa đất số 85 thuộc tờ bản đồ số 12; là hành vi hành chính trái pháp luật, đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của hộ bà Trần Thị Thùy H nên bà H khởi kiện là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Để đảm bảo việc giải quyết vụ án toàn diện. Căn cứ Điều 6 Luật tố tụng Hành chính Hội đồng xét xử xét cần phải xem xét tính hợp pháp của các Quyết định hành chính liên quan gồm:

[5.2.1] Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 09/10/2008 của UBND tỉnh B, về việc thu hồi và cho Công ty Cổ phần T5 (sau này là Công ty Cổ phần Đ1) thuê 1.243.717m² đất.

- Về thẩm quyền ban hành: UBND tỉnh B ban hành Quyết định cho thuê đất số 2741/QĐ-UBND ngày 09/10/2008, về việc thu hồi và cho Công ty Cổ phần T5 (sau này là Công ty Cổ phần Đ1) thuê 1.243.717m² đất là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Đất đai năm 2003.

- Về nội dung: Trong phần diện tích đất mà UBND tỉnh B cho Công ty Cổ phần T5 theo Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 09/10/2008, có 500.925m² đất đòi chưa sử dụng do UBND xã T quản lý. Tuy nhiên, tại văn bản số 2698/UBND-TNMT ngày 18/11/2022 của UBND huyện H xác định “trong diện tích 500.925m² đất UBND tỉnh B cho Công ty Cổ phần T5 thuê có 5.020m² đất nằm trong thửa đất số 07, tờ bản đồ số 12, diện tích 82.445m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 342180 ngày 25/8/2006 của UBND huyện H, đã được cập nhật biến động chuyển nhượng ngày 22/12/2007 cho ông Ngô Văn Bảo T, hiện nay đã cập nhật biến động cho bà Trần Thị Thùy H là người quản lý, sử dụng đất”.

Như vậy, UBND tỉnh B xác định không đúng đối tượng sử dụng diện tích 5.020m²/500.925m² đất, dẫn đến ông Ngô Văn Bảo T, bà Trần Thị Thùy H là những người sử dụng đất hợp pháp, chưa được bồi thường đối với phần diện tích 5.020m² đất nêu trên theo quy định tại Điều 42, Điều 44 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ.

Do đó, để bảo đảm quyền lợi của bà Trần Thị Thùy H cần phải hủy 01 phần Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 09/10/2008 của UBND tỉnh B đối với phần diện

tích 5.020m² thuộc quyền sử dụng của bà **Trần Thị Thùy H** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 342180 ngày 25/8/2006 của **UBND huyện H**, cập nhật biên động ngày 12/9/2019 cho bà **Trần Thị Thùy H**.

[5.2.2] *Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 của **UBND huyện H**, về việc thu hồi 38.821m² đất của ông **Ngô Văn Bảo T** để giao cho **Công ty Cổ phần T5** khai thác và tuyển quặng ilmenit, zircon tại mỏ S.*

- *Về thẩm quyền ban hành:* **UBND huyện H** ban hành Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 26/7/2011, về việc thu hồi 38.821m² đất của ông **Ngô Văn Bảo T** để giao cho **Công ty Cổ phần T5** khai thác và tuyển quặng ilmenit, zircon tại mỏ S là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai năm 2003.

- *Về nội dung:* Tại khoản 2 của Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 09/10/2008 của **UBND tỉnh B**, có quy định “... đối với diện tích 122.376m² thuộc địa bàn **xã T** do hộ gia đình, cá nhân sử dụng (trong đó có 38.821m² đất là một phần diện tích nằm trong diện tích 82.445m² thuộc thửa số 07, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 342180 ngày 25/8/2006 của **UBND huyện H**, nay thuộc quyền sử dụng của bà **Trần Thị Thùy H**) thì UBND tỉnh giao cho **UBND huyện H** ban hành quyết định thu hồi và phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Bình Thuận cùng **Công ty Cổ phần T5** tổ chức bồi thường giải phóng mặt bằng”. Tuy nhiên, **Công ty Cổ phần T5** không bồi thường cho các hộ dân có đất bị thu hồi; trong đó có phần đất của bà **Trần Thị Thùy H** chưa được bồi thường. Tại phiên tòa, đại diện lãnh đạo **Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H** cũng khẳng định do chưa tiến hành bồi thường cho các hộ dân có đất bị thu hồi nên **UBND huyện H** cũng chưa tiến hành bàn giao đất cho **Công ty Cổ phần T5** và đồng thời điều chỉnh diện tích đất bị thu hồi của các hộ dân. Lẽ ra, **UBND huyện H** phải ban hành quyết định hủy bỏ Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 26/7/2011, vì **Công ty Cổ phần T5** không bồi thường diện tích 38.821m², theo quy định tại khoản 20 Điều 1 của Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của **UBND tỉnh B** sửa đổi, bổ sung Điều 72 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của **UBND tỉnh B** về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; quy trình thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và quy trình Chủ đầu tư thỏa thuận với người sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Theo đó: *Dự án mà chủ đầu tư không đủ điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Đất đai thì UBND cấp huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát lập thủ tục chấm dứt hoạt động dự án đầu tư, làm cơ sở cho **Sở T** tham mưu hủy quyết định thu hồi đất và yêu cầu chủ đầu tư dừng thực hiện dự án.*

Mặt khác, do **Công ty Cổ phần T5** chưa bồi thường và **UBND huyện H** chưa điều

chính giảm diện tích do bị thu hồi nên từ khi UBND huyện H ban hành Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 26/7/2011, thì các chủ sử dụng đất vẫn thực hiện các quyền chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 12 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 342180 ngày 25/8/2006 của UBND huyện H, cụ thể:

+ Ngày 25/5/2017, Chi nhánh Văn phòng Đ2 cập nhật biến động người sử dụng thửa đất số 07/82.445m² là ông Nguyễn Văn M. Nguồn gốc đất do ông M nhận chuyển nhượng từ ông Ngô Văn Bảo T.

+ Ngày 27/9/2018, Chi nhánh Văn phòng Đ2 cập nhật biến động người sử dụng thửa đất số 07/82.445m² là bà Nguyễn Thị T3. Nguồn gốc đất do bà T3 nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn M.

+ Ngày 12/9/2019, Chi nhánh Văn phòng Đ2 cập nhật biến động (lần thứ 3) người sử dụng thửa đất số 07/82.445m² là bà Trần Thị Thùy H. Nguồn gốc đất do bà H nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị T3.

Do đó, để bảo đảm quyền lợi của bà Trần Thị Thùy H cần phải Hủy Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 của UBND huyện H, về việc thu hồi 38.821m² đất của ông Ngô Văn Bảo T để giao cho Công ty Cổ phần T5 khai thác và tuyển quặng ilmenit, zircon tại mỏ S. Bà Trần Thị Thùy H được thực hiện quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 38.821m² đất thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 12 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 342180 ngày 25/8/2006 của UBND huyện H, cập nhật biến động ngày 12/9/2019.

[6] Lập luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thùy H được chấp nhận nên UBND huyện H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bà Trần Thị Thùy H không phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3, 4 Điều 3; Điều 6; Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm c khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

- Căn cứ Luật Đất đai năm, sửa đổi, bổ sung năm 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật đất đai 2013;

- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai;

- Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính, khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà **Trần Thị Thùy H:**

1. Tuyên bố hành vi hành chính của **UBND huyện H** về việc không thực hiện hành vi ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà **Trần Thị Thùy H** đối với diện tích 14.927,5m² đất thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại **xã T, huyện H** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 342180 ngày 25/8/2006 của **UBND huyện H** là hành vi trái pháp luật.

Buộc **UBND huyện H** chấm dứt hành vi trái pháp luật và thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật.

2. Hủy một phần Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 09/10/2008 của **UBND tỉnh B** đối với phần diện tích 5.020m² thuộc quyền sử dụng của bà **Trần Thị Thùy H** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 342180 ngày 25/8/2006 của **UBND huyện H**, cập nhật biến động ngày 12/9/2019 cho bà **Trần Thị Thùy H**.

3. Hủy Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 của **UBND huyện H**, về việc thu hồi 38.821m² đất của ông **Ngô văn Bảo T4** để giao cho **Công ty Cổ phần T5** khai thác và tuyển quặng ilmenit, zircon tại **mỏ S**.

4. Về án phí: Bà **Trần Thị Thùy H** không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà **Trần Thị Thùy H** số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008423 ngày 12/10/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Buộc **Ủy ban nhân dân huyện H** phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Trương Vĩnh K1 - Lê Thị H2

Vũ Thị Thanh H3

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Hòa